

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HSST

Ngày 19/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH BẮC GIANG
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thiện.

Ông Nguyễn Quốc Sửu.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Vi Thị Lan Phương - cán bộ
Toà án nhân dân huyện T.

Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Kim
Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2018, tại trụ sở TAND huyện T mở phiên toà xét xử sơ thẩm
công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/HSST ngày 09/02/2018 đối với bị
cáo:

Dương Văn Q, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT và
chỗ ở: thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình
độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con
ông: Dương Văn K -sinh năm 1964; Con bà: Nguyễn Thị Ph - sinh năm 1970;
Vợ: Tống Thị H, sinh năm 1990; Bị cáo có ba con: con lớn nhất sinh năm
2010; con nhỏ nhất sinh năm 2015; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ
nhất; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt khẩn cấp bị tạm giữ, tạm giam từ
ngày 15/9/2017, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T. Có
mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

- Chị Đồng Thị Tr - sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Ngh, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

- Chị Lư Thị H - sinh năm 1988 (đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Ph - sinh năm 1970 (có mặt)

- Chị Tống Thị H - sinh năm 1990 (có mặt)

Đều cư trú: thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

- Anh Giáp Hải S - sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu chợ V, thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

- Anh Trần Văn C - sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Tr, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Dương Văn Q bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong ngày 11/9/2017 và ngày 12/9/2017, Dương Văn Q - sinh năm 1988, trú tại thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn xã L, huyện T và 01 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn xã S, huyện T, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 11/9/2017, Dương Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 98F9-9456 đi từ ngã ba Đ thuộc địa phận thôn Ng, xã L, huyện T đi C, xã L, huyện T. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu vực thôn K, xã L, huyện T, Q phát hiện thấy chị Lư Thị H- sinh năm 1988, trú tại thôn Ch, xã L, huyện T đang điều khiển xe mô tô đi ngược chiều với Q, trên người chị H có đeo một chiếc túi giả da màu đỏ ở phía sau lưng nên Q đã nảy sinh ý định cướp giật chiếc túi xách của chị H. Q điều khiển vòng xe quay lại và đuổi theo đi ở phía sau chị H. Khoảng 9 giờ 10 phút cùng ngày, khi Q đi ở phía sau chị H đến đoạn đường gần nhà văn hóa thôn K, xã L, huyện T, quan sát thấy không có người qua lại nên Q tăng ga điều khiển xe mô tô áp sát vào bên trái xe mô tô của chị H rồi Q dùng tay trái cầm ở tay nắm bên trái xe mô tô điều khiển xe, còn tay phải đưa về phía người chị H cầm vào chiếc túi xách của chị H giật mạnh làm túi xách bị đứt dây đeo hai bên, Q để chiếc túi xách vừa giật được ở giá xe phía trước rồi tăng ga điều khiển xe mô tô bỏ chạy về nhà. Khi về đến nhà, Q mang túi xách cướp giật được của chị H ra phía sau nhà vệ sinh của gia đình Q, mở túi xách ra kiểm tra thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R1011 màu xanh- đen, 01 thẻ công nhân mang tên Lư Thị H và số tiền 550.000 đồng. Q lấy toàn bộ số tiền và điện thoại đút vào túi quần đang mặc, dùng bật lửa đốt cháy chiếc thẻ công nhân của chị H, còn chiếc túi xách Q vứt phía sau nhà vệ sinh của gia đình.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Q mang điện thoại chiếm đoạt được của chị H đến bán cho anh Giáp Hải S - sinh năm 1988 ở chợ V thuộc thôn Đ, xã S, huyện T được số tiền 300.000 đồng. Số tiền cướp giật được của chị H và tiền bán điện thoại có được, Q đã sử dụng ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 15/9/2017, khi được Cơ quan điều tra thông báo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R1011 màu xanh-đen mà anh S đã mua của Dương Văn Q là tài sản do Q phạm tội mà có, anh S đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 12/9/2017, Dương Văn Q một mình mang theo một con dao nhọn màu trắng, chuôi dao quấn dây chun màu đen (đút trong túi quần bên phải) và 01 con dao loại dao gọt hoa quả màu trắng (để ở dưới yên xe mô tô) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 98F9-9456 đi lang thang trên đường xem có ai sơ hở thì cướp tài sản. Khi Q đi đến đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn Đ, xã S, huyện T thì Q gặp chị Đồng Thị Tr - sinh năm 1988, trú tại thôn Ngh, xã C, huyện T đang đỗ xe mô tô gọi Q để hỏi đường. Thấy chị Tr gọi, Q dừng xe mô tô lại. Khi dừng xe lại, Q quan sát thấy chị Tr đeo một chiếc túi xách bằng vải màu đen ở phía trước, chị Tr có nhờ Q chỉ đường cho chị Tr đến nhà H ở thôn Đ, xã S, huyện T để mua ngô, Q thấy chị Tr đeo một chiếc túi xách bằng vải màu đen ở phía trước nên đã nảy sinh ý định cướp chiếc túi vải của chị Tr, Q không chỉ đường cho chị Tr đến nhà H mà Q chỉ đường cho chị Tr đi đến địa phận thôn Ch, xã S, huyện T để mục đích cướp chiếc túi vải của chị Tr. Theo chỉ đường của Q, chị Tr đi phía trước, còn Q đi theo sau, khi chị Tr đi đến đường liên thôn thuộc địa phận thôn Ch, xã S, huyện T thì Q điều khiển xe mô tô lên ép sát xe mô tô của chị Tr, chị Tr đỗ xe lại, chị Tr ngồi trên xe chống chân chống phụ lại, lúc này Q đỗ xe mô tô lại, ngồi trên xe mô tô dùng tay trái cướp chiếc túi vải của chị Tr và đồng thời bảo chị Tr “Đưa đây”, chị Tr ôm túi bỏ chạy xuống cánh đồng gần đó, Q rút con dao nhọn màu trắng, chuôi dao quấn dây chun màu đen trong túi quần ra cầm dao đuổi theo chị Tr được khoảng 4 mét đến 5 mét thì chị Tr bị vấp ngã, Q chạy đến dùng tay trái cướp chiếc túi xách của chị Tr thì chị Tr giằng và ôm túi xách giữ lại, Q dùng tay phải cầm con dao nhọn màu trắng, chuôi dao quấn dây chun màu đen đâm hai nhát vào vai trái của chị Tr làm chị Tr xước da nhưng chị Tr vẫn ôm túi xách, Q tiếp tục dùng dao đâm liên tiếp 4 đến 5 nhát vào mu tay phải của chị Tr, chị Tr bị đau nên buông túi xách ra, Q giằng được chiếc túi xách của chị Tr và đi ra xe mô tô điều khiển xe mô tô đi. Trong lúc giằng co chiếc túi xách đã bị rơi số tiền 400.000 đồng từ trong chiếc túi xách ra và rơi chiếc điện thoại NOKIA 150 màu trắng từ trong túi áo của chị Tr ra. Chị Tr nhặt lại được số tiền 400.000 đồng và chiếc điện thoại bị rơi đút vào túi và đến Công an xã S, huyện T trình báo.

Dương Văn Q sau khi cướp được chiếc túi xách của chị Tr, Q điều khiển xe mô tô về khu vực Cầu Vòng, xã S, huyện T thì Q đỗ xe lại và kiểm tra túi

xách thấy bên trong có số tiền 1.962.000 đồng. Q lấy hết tiền đút vào túi quần và vứt chiếc túi xách xuống ngòi nước rồi đi về. Khi về đến nhà Q cất con dao nhọn ở trong nhà vệ sinh của gia đình. Số tiền cướp được của chị Tr, Q sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Ngày 14/9/2017, Q mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F9-9456 đến bán cho anh Trần Văn C - sinh năm 1976 ở thôn Tr, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang với giá 800.000 đồng nhưng do Q không đưa đăng ký xe mô tô nên anh C chỉ trả cho Q số tiền 500.000 đồng trước, khi nào Q mang đăng ký xe mô tô đến thì anh C trả tiếp số tiền 300.000 đồng còn lại, sau đó Q cầm tiền ra về. Ngày 15/9/2017, sau khi được Cơ quan điều tra thông báo chiếc xe mô tô trên là xe do Q sử dụng vào việc phạm tội nên anh Trần Văn C đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để phục vụ điều tra.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo của chị Tr và chị H, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành lấy lời khai của chị Tr và chị H và cho chị Tr và chị H nhận dạng đối tượng qua ảnh, chị Tr, chị H đều đã nhận được đối tượng Dương Văn Q là người đã cướp tài sản của chị Tr và cướp giật tài sản của chị H.

Ngày 15/9/2017, Cơ qua điều tra đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Dương Văn Q; quá trình bắt khẩn cấp Cơ quan điều tra có thu giữ của Q 01 đôi dép nhựa loại dép tổ ong màu trắng.

Cùng ngày 15/9/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở đồ vật, tài liệu của Dương Văn Q. Kết quả khám xét thu giữ 01 con dao dài 30x3,8cm, lưỡi dao dài 19,5cm, loại dao 01 lưỡi, đầu nhọn, có chuôi làm bằng nhựa màu đen có chữ KIWI thu tại bàn uống nước phòng khách của nhà Q;

Thu tại đây phơi quần áo sát nhà tắm của gia đình Q 01 chiếc quần bò màu xanh đã cũ; 01 chiếc áo sơ mi màu xanh có chữ “saigon electric.vn”; 01 chiếc áo khoác màu xám phía sau lưng có chữ Wangta cũ.

Thu tại phía sau nhà vệ sinh của Dương Văn Q 01 chiếc túi xách màu đỏ loại túi giả da, kích thước 18,5 x25cm , mặt ngoài có chữ Dior bằng kim loại .

Ngày 16/9/2017, bà Nguyễn Thị Ph- sinh năm 1970 là mẹ đẻ của Dương Văn Q đã tìm thấy con dao nhọn chuôi dao được quấn dây chun màu đen mà Q dùng để cướp tài sản ở trong nhà vệ sinh của gia đình Q đem giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện T.

Quá trình điều tra Dương Văn Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại kết luận định giá trong tài sản trong tố tụng hình sự số 61/KL-ĐGTS ngày 21/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá:

01 chiếc túi xách có quai đeo nhãn hiệu “Dior” đã qua sử dụng trị giá 30.000 đồng.

01 chiếc túi xách màu đen bằng vải có dây đeo, mặt túi có chữ YATEHU đã qua sử dụng trị giá 30.000 đồng.

Chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO R 1011 màu xanh đen đã qua sử dụng có giá trị 500.000 đồng.

Cáo trạng số 05/KSĐT ngày 08/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Dương Văn Q về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và tội “Cướp giết tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn Q phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Cướp giết tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 08 - 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”, từ 04 - 05 năm tù về tội “Cướp giết tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 12-14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2017. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra truy tố

đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

- Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 11/9/2017, tại khu vực Nhà văn hóa thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Dương Văn Q sử dụng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream biển kiểm soát 98F9-9456 áp sát vào xe mô tô đang đi cùng chiều do chị Lữ Thị H- sinh năm 1988 ở thôn Ch, xã L, huyện T điều khiển dùng tay phải giật chiếc túi xách có quai đeo nhãn hiệu “Dior” màu đỏ trị giá 30.000 đồng của chị H bên trong túi xách có 01 điện thoại OPPO R1011 màu xanh đen trị giá 500.000 đồng; 01 thẻ công nhân mang tên Lữ Thị H và số tiền 550.000 đồng.

- Đến khoảng 11 giờ 15 phút ngày 12/9/2017, tại khu vực thôn Ch, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Dương Văn Q có hành vi dùng con dao nhọn màu trắng, chuôi dao quấn dây chun màu đen là loại thuộc phương tiện nguy hiểm đâm nhiều nhát vào vai trái và mu bàn tay phải của chị Đồng Thị Tr- sinh năm 1988 ở thôn Ngh, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang, buộc chị Tr phải để bị cáo chiếm đoạt 01 chiếc túi xách màu đen bằng vải có dây đeo, mặt túi có chữ YATEHU trị giá 30.000 đồng bên trong chiếc túi vải có 1.962.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo ý thức được việc đi xe máy (là dùng thủ đoạn nguy hiểm) để cướp giật và dùng dao nhọn đâm người bị hại (là sử dụng phương tiện nguy hiểm) để cướp tài sản là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho người bị hại nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” và tội “Cướp tài sản”, tội danh và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 và điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, bản cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Về hình phạt: Liên tiếp trong hai ngày, bị cáo thực hiện hai hành vi phạm tội một cách liều lĩnh, ngang nhiên gây nguy hiểm cho người bị hại. Sau khi điều khiển xe máy cướp giật tài sản thì ngay ngày hôm sau bị cáo lại dùng

dao đâm người khác để cướp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó phải áp dụng hình phạt tù tương xứng đối với tội “cướp giật tài sản” và áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc với tội “cướp tài sản” nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật.

- Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: không có.

- Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Đồng Thị Tr sau khi bị bị cáo dùng dao đâm vào vai và vào mu bàn tay, chị Tr có đến Trạm y tế xã S sơ cứu vết thương nhưng do vết thương ở vai và ở tay chỉ xây sát nhẹ nên chị Tr đã từ chối giám định tỷ lệ tổn thương và không yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường. Sau khi bị Cơ quan điều tra Công an huyện T bắt khẩn cấp, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị Đồng Thị Tr và chị Lư Thị H. Ngày 15/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc điện thoại OPPO R1011 cho chị Lư Thị H, còn chiếc túi xách màu đỏ đã bị đứt quai nên chị không nhận lại. Nay chị H và chị Tr đều không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Anh Giáp Hải S khi mua chiếc điện thoại OPPO R1011 của Q, anh S không biết chiếc điện thoại trên là do Q phạm tội mà có nên anh S không vi phạm pháp luật. Nay anh S không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Anh Trần Văn C khi mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F9-9456 của Q không biết chiếc xe mô tô đó là xe do Q sử dụng vào việc phạm tội nên anh C không vi phạm pháp luật. Đến nay anh C yêu cầu Q phải trả lại cho anh số tiền 500.000 đồng. Cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh C số tiền này.

5. Về vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 đôi dép nhựa loại dép tổ ong màu trắng, 01 chiếc quần bò màu xanh đã cũ; 01 chiếc áo sơ mi màu xanh có chữ “saigon electric.vn”; 01 chiếc áo khoác màu xám phía sau lưng có chữ Wangta cũ là quần áo của Q không liên quan đến việc phạm tội nhưng bị cáo không yêu cầu trả lại, các tài sản này không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 con dao dài 30x3,8cm, lưỡi dao dài 19,5cm, loại dao 01 lưỡi, đầu nhọn, có chuôi làm bằng nhựa màu đen có chữ KIWI; 01 con dao nhọn chuôi dao được quấn dây chun màu đen là tài sản của bà Ph, Q mang theo sử dụng vào việc phạm tội nhưng bà Ph không yêu cầu trả lại. Các tài sản này không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc túi xách màu đỏ loại túi giả da, kích thước 18,5 x25cm, mặt ngoài có chữ Dior bằng kim loại và 01 chiếc quai túi xách màu đỏ là tài sản của chị Lư Thị H nhưng chị H không yêu cầu trả lại. Tài sản này không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

- Do chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F6-9456 số máy, số khung đã bị mài mòn nên ngày 07/12/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã Quyết định trưng cầu giám định chiếc xe mô tô này.

Tại Kết luận giám định số 1938/KI-PC 54 ngày 12/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Dây số máy-số khung trên xe mô tô kiểu dáng DREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98F9-9456 gửi giám định đã bị mài mòn, tẩy xóa, không xác định được số máy-số khung nguyên thủy. Phòng kỹ thuật hình sự không giám định biển kiểm soát 98F9-9456 do không lưu bộ số mẫu so sánh.

Chiếc xe máy này bị cáo mua của một người không biết tên, tuổi địa chỉ ở xã Ng, huyện T với giá 1.500.000 đồng, nhưng quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được số máy, số khung nguyên thủy chiếc xe mô tô nên Cơ quan điều tra không xác định được nguồn gốc chiếc xe mô tô này nên Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tách chiếc xe mô tô này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ xem xét xử lý sau.

- Đối với chiếc túi xách bằng vải màu đen của chị Tr, bị cáo đã vứt xuống ngòi nước ở khu vực cầu Đ thuộc địa phận thôn Ng, xã S, huyện T, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được nên HĐXX không xem xét xử lý.

- Số tiền 300.000 đồng do anh S trả cho bị cáo là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có. Bị cáo đã ăn tiêu cá nhân hết, cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung vào công quỹ nhà nước.

6. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn Q phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Cướp giết tài sản”.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 và điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn Q 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”, 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giết tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Dương Văn Q phải chịu hình phạt chung là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/9/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự

Buộc bị cáo Dương Văn Q phải bồi thường cho anh Trần Văn C số tiền 500.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền chậm trả ở thời điểm thanh toán.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 đôi dép nhựa loại dép tổ ong màu trắng, 01 chiếc quần bò màu xanh đã cũ; 01 chiếc áo sơ mi màu xanh có chữ “saigon electric.vn”; 01 chiếc áo khoác màu xám phía sau lưng có chữ Wangta cũ; 01 con dao dài 30x3,8cm, lưỡi dao dài 19,5cm, loại dao 01 lưỡi, đầu nhọn, có chuôi làm bằng nhựa màu đen có chữ KIWI; 01 con dao nhọn chuôi dao được quấn dây chun màu đen; 01 chiếc túi xách màu đỏ loại túi giả da, kích thước 18,5 x 25cm, mặt ngoài có chữ Dior bằng kim loại và 01 chiếc quai túi xách màu đỏ.

- Buộc bị cáo phải nộp lại 300.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Dương Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thế Đăng